

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 79/2020/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020.

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1993.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân S - Sinh năm: 1992.

Cùng địa chỉ: Thôn S, xã Q, thành phố T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/03/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/03/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân S thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị N sinh ngày 21/3/2012.

Ly hôn hai bên thoả thuận về việc nuôi và cấp dưỡng tiền nuôi con chung như sau:

Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị N cho đến khi cháu thành niên. Anh Nguyễn Xuân S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh S có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản và công nợ chung:** Chị H và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Hai bên thỏa thuận, chị H chịu 150.000đ án phí DSST, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ, chị được nhận lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000729 ngày 09/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thanh Hóa;
- UBND xã Q, thành phố T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh